TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST- HNGĐ	*Kim Thành, ngày 05 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1992

ĐKHKTT: Thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương

Hiện ở: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 13/10/2016. Thời gian giao nuôi dưỡng con chung kể từ tháng 01/2018 đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 2000.000đồng/tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con

cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000696 ngày 02/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Anh Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn(UBND xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Bích